TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc N, sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số 381, đường Nguyễn Văn Khạ, xã T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1989, vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào

ngày 04/7/2012. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/11/2012, anh N đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị N thống nhất để anh N tiếp tục nuôi dạy cháu N, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị N có đơn xin vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Chị N và anh N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, đã ly thân mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung là cháu N hiện anh N nuôi dạy, chị N thống nhất giao cháu cho anh N nuôi dạy nên cần giao cháu N cho anh N tiếp tục nuôi dạy. Chị N không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hồ Ngọc N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành N. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh N có địa chỉ tại Khóm 5, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 28/3/2022, chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Hồ Ngọc N và anh Nguyễn Thành N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 04/7/2012. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị N yêu cầu ly hôn với anh N. Xét thấy, yêu cầu của chị N là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 04/2021 đến nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh N vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Hồ Ngọc N và anh Nguyễn Thành N được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/11/2012 (giới tính nữ). Hiện cháu đang do anh N nuôi dạy. Chị N thống nhất để cho anh N tiếp tục nuôi dạy cháu, chị không tranh chấp gì về con chung. Xét thấy, cháu N đang do anh N nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Anh N cũng không có ý kiến gì về con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu N cho anh N nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N không cấp dưỡng nuôi con, anh N cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định chị và anh N tự thỏa thuận về tài sản chung. Nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Hồ Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Ngọc N và anh Nguyễn Thành N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/11/2012 (giới tính nữ) cho anh Nguyễn Thành N tiếp tục nuôi dạy. Chị Hồ Ngọc N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị N không trực tiếp nuôi dạy cháu N nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Ngọc N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 04 tháng 3 năm 2022 chị N có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014800 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N, anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm